

SỞ Y TẾ TỈNH TRÀ VINH  
BỆNH VIỆN ĐA KHOACỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110/YCBG-BVĐK

Trà Vinh, ngày 11 tháng 9 năm 2024

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Quý Công ty/ Doanh nghiệp trong nước

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho **gói thầu bảo trì, bảo dưỡng thang máy** với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: **Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh**
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bà Trần Ngọc Quyên, Nhân viên, phòng Hành chính quản trị, điện thoại số 0294.3900146, địa chỉ 399 đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường 7, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:  
*Nhận trực tiếp tại địa chỉ: phòng Hành chính quản trị thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh, địa chỉ số 399 đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường 7, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.*
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 12 tháng 9 năm 2024 đến trước 15 giờ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu là 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

Quý công ty/ doanh nghiệp cung cấp báo giá hệ thống nhận diện vân tay quản lý thang máy tại các vị trí như sau:

**1. Số lượng, vị trí của 23 thang máy:**

| ST T | Vị Trí     | Nội dung                                        | Thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, quy cách,... | Số lượng | Ghi chú             |
|------|------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------|---------------------|
| 1    | Khoa nhiễn | Thang máy chuyển bệnh<br>Số Seri: TM200301      | Tải trọng 1000kg, 2 điểm dừng                       | 1        | Định kỳ 1 tháng/lần |
| 2    | Khoa nhiễn | Thang máy chuyển rác<br>Số Seri: TM200302       | Tải trọng 850kg, 2 điểm dừng                        | 1        | Định kỳ 2 tháng/lần |
| 3    | Khu khám   | Thang máy chuyển bệnh số 3<br>Số Seri: TM200303 | Tải trọng 1000kg, 3 điểm dừng                       | 1        | Định kỳ 1 tháng/lần |
| 4    | Khu khám   | Thang máy chuyển bệnh số 4<br>Số Seri: TM200304 | Tải trọng 1000kg, 3 điểm dừng                       | 1        | Định kỳ 1 tháng/lần |
| 5    | Khu khám   | Thang máy khách số 2<br>Số Seri: TM200305       | Tải trọng 750kg, 3 điểm dừng                        | 1        | Định kỳ 1 tháng/lần |
| 6    | Khu khám   | Thang máy khách số 1<br>Số Seri: TM200306       | Tải trọng 750kg, 3 điểm dừng                        | 1        | Định kỳ 1 tháng/lần |
| 7    | Khu A      | Thang máy khách số 5                            | Tải trọng 750kg, 3 điểm                             | 1        | Định kỳ 1           |

|    |       |                                                                  |                                   |   |                        |
|----|-------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---|------------------------|
|    |       | Số Seri: TM200307                                                | dùng                              |   | tháng/lần              |
| 8  | Khu A | Thang máy chuyển rác số 6<br>Số Seri: TM200308                   | Tải trọng 750kg, 3 điểm<br>dùng   | 1 | Định kỳ 2<br>tháng/lần |
| 9  | Khu B | Thang máy chuyển rác số 7<br>Số Seri: TM200309                   | Tải trọng 750kg, 2 điểm<br>dùng   | 1 | Định kỳ 2<br>tháng/lần |
| 10 | Khu D | Thang máy khách số 1<br>Số Seri: TM200310                        | Tải trọng 750kg, 9 điểm<br>dùng   | 1 | Định kỳ 1<br>tháng/lần |
| 11 | Khu D | Thang máy khách số 2<br>Số Seri: TM200311                        | Tải trọng 750kg, 9 điểm<br>dùng   | 1 | Định kỳ 1<br>tháng/lần |
| 12 | Khu D | Thang máy khách số 3<br>Số Seri: TM200312                        | Tải trọng 750kg, 9 điểm<br>dùng   | 1 | Định kỳ 1<br>tháng/lần |
| 13 | Khu D | Thang máy chuyển bệnh số 4<br>Số Seri: TM200313                  | Tải trọng 1000kg, 9 điểm<br>dùng  | 1 | Định kỳ 1<br>tháng/lần |
| 14 | Khu D | Thang máy chuyển bệnh số 5<br>Số Seri: TM200314                  | Tải trọng 1000 kg, 9 điểm<br>dùng | 1 | Định kỳ 1<br>tháng/lần |
| 15 | Khu D | Thang máy chuyển rác số 6<br>Số Seri: TM200315                   | Tải trọng 750kg, 9 điểm<br>dùng   | 1 | Định kỳ 2<br>tháng/lần |
| 16 | Khu D | Thang máy đồ vải số 7<br>Số Seri: TM200316                       | Tải trọng 750kg, 9 điểm<br>dùng   | 1 | Định kỳ 2<br>tháng/lần |
| 17 | Khu E | Thang máy chuyển bệnh số 4<br>Số Seri: TM200317                  | Tải trọng 1000kg, 9 điểm<br>dùng  | 1 | Định kỳ 1<br>tháng/lần |
| 18 | Khu E | Thang máy chuyển bệnh<br>Thận nhân tạo số 5<br>Số Seri: TM200318 | Tải trọng 1600kg, 10 điểm<br>dùng | 1 | Định kỳ 1<br>tháng/lần |
| 19 | Khu E | Thang máy khách số 1<br>Số Seri: TM200319                        | Tải trọng 750kg, 9 điểm<br>dùng   | 1 | Định kỳ 1<br>tháng/lần |
| 20 | Khu E | Thang máy khách số 2<br>Số Seri: TM200320                        | Tải trọng 750kg, 9 điểm<br>dùng   | 1 | Định kỳ 1<br>tháng/lần |
| 21 | Khu E | Thang máy khách số 3<br>Số Seri: TM200321                        | Tải trọng 750kg, 9 điểm<br>dùng   | 1 | Định kỳ 1<br>tháng/lần |
| 22 | Khu E | Thang máy chuyển rác số 7<br>Số Seri: TM200322                   | Tải trọng 750kg, 9 điểm<br>dùng   | 1 | Định kỳ 2<br>tháng/lần |
| 23 | Khu E | Thang máy Khoa dinh dưỡng<br>số 6<br>Số Seri: TM200323           | Tải trọng 750kg, 9 điểm<br>dùng   | 1 | Định kỳ 2<br>tháng/lần |



## 2. Nội dung thực hiện bảo trì- bảo dưỡng thang máy định kỳ như sau:

| Vị trí                    | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| Buồng máy                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Kiểm tra bộ đếm thủy lực và mức dầu;</li> <li>-Kiểm tra điện áp 3 pha;</li> <li>-Kiểm tra và tra dầu hệ thống phanh điện tử động cơ;</li> <li>-Kiểm tra mức dầu và sự cố rò rỉ dầu máy tời;</li> <li>-Nghe xem có tiếng ồn bất thường động cơ và máy chính;</li> <li>-Tra dầu bộ khống chế vượt tốc và tay phanh (phanh cơ);</li> <li>-Kiểm tra điều kiện làm việc của ắc-quy;</li> <li>-Kiểm tra hệ thống điện thoại nội bộ;</li> <li>-Kiểm tra sự vận hành với nguồn cứu hộ;</li> <li>-Xiết chặt tiếp điểm role từ điều khiển;</li> <li>-Kiểm tra dây cáp tải (độ căng và độ mòn);</li> <li>-Vệ sinh tủ điều khiển và phòng máy.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |         |
| Dọc hồ thang và nóc cabin | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Kiểm tra và tra dầu khóa cửa tầng;</li> <li>-Kiểm tra bộ truyền động cửa và động cơ (dây culoa);</li> <li>-Kiểm tra công tắt hành trình dọc hồ thang;</li> <li>-Kiểm tra su dẫn hướng cửa cabin và cửa ngoài;</li> <li>-Kiểm tra độ căng, độ mòn dây cáp cửa ngoài và cửa cabin;</li> <li>-Kiểm tra cáp điện hành trình;</li> <li>-Kiểm tra công tắt an toàn nóc thang (cửa thoát hiểm);</li> <li>-Kiểm tra và tra dầu su dẫn hướng ray cabin và ray đối trọng;</li> <li>-Kiểm tra khoảng cách, độ cân kiểm cửa với sill của ngoài, door lock của ngoài;</li> <li>-Kiểm tra khoảng cách an toàn sill cabin và sill của ngoài;</li> <li>-Kiểm tra xích bù tải;</li> <li>-Kiểm tra chuông báo động;</li> <li>-Kiểm tra nút gọi tầng trong cabin;</li> <li>-Kiểm tra quạt thông gió và chiếu sáng trong cabin;</li> <li>-Kiểm tra phôtô cell và thanh an toàn cửa cabin;</li> <li>-Kiểm tra hiển thị tại hộp điều khiển trong cabin;</li> <li>-Kiểm tra chất lượng chạy và bằng tầng</li> </ul> |         |
| Cửa tầng                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Kiểm tra nút nhấn gọi tầng;</li> <li>-Kiểm tra hiển thị tầng và báo tầng;</li> <li>-Vệ sinh sill cửa tầng và cửa ca;</li> <li>-Kiểm tra hoạt động của chế độ Fireman;</li> <li>-Vệ sinh đầu cabin.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |         |
| Hồ thang                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đo khoảng cách an toàn đáy khung đối trọng và bup-phơ đối trọng;</li> <li>-Kiểm tra hoạt động sen-sơ báo tải trọng;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |



|                                                                                                                                                                                         |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>-Kiểm tra các công tắc an toàn;</li> <li>-Kiểm tra độ trùng cấp Governor dưới;</li> <li>-Vệ sinh đáy hồ thang và kiểm tra chiếu sáng.</li> </ul> |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

- Bảo trì định kỳ hàng tháng cho thang máy trong khoảng thời gian từ 7h30 đến 17h00 của một trong các ngày từ Thứ hai đến Thứ sáu trong tuần của tháng.

- Đáp ứng sửa chữa hư hỏng đột xuất cho thang máy không chậm quá 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin.

- Chịu các chi phí vật tư phục vụ cho công tác bảo trì định kỳ gồm: giấy nhám, nhớt, dầu lửa, vải lau.

- Dự báo trước chất lượng, tình trạng hư hỏng của một số thiết bị trong thang máy và thông báo cho Bệnh viện bằng văn bản để hai bên cùng bàn bạc giải quyết.

2. Khi báo giá, đề nghị đơn vị lưu ý những nội dung sau đây:

- Thời gian thực hiện bảo trì, bảo dưỡng: 06 tháng

- Đơn giá lắp đặt hệ thống đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan và thuế VAT.

3. Yêu cầu về báo giá:

- Số lượng báo giá: 01 bản gốc

- Ngôn ngữ sử dụng : Tiếng Việt

- Loại tiền sử dụng: Việt Nam đồng

- Nhà thầu cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Công ty/ Doanh nghiệp. *Y*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công thông tin điện tử BVĐK;
- Lưu: VT. P.HCQT.

*Kam*  
GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



*BS. CKII. Huỳnh Hữu Nhân*